

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST.
Ngày: 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Lâu Văn Chứ.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30/8/2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 01/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A H**, sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Vàng A N (đã chết) và bà Giang Thị D; tiền sự: Không; tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 11/4/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và luận cứ bào chữa gửi Tòa án.

- *Người chứng kiến*: Ông Hơ Văn H, sinh năm 1987.

Trú tại: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Đình Trường – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 12/5/2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã P; Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá tiến hành rà soát người nghiện ma túy tại khu vực bản C, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Khi tổ công tác vào nhà của Vàng A H là đối tượng nghiện chất ma túy thì thấy H đang nằm ở trên giường ngủ. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại đầu giường mà H đang ngủ có 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, dạng nén, Vàng A H đã khai nhận là Heroine của H để sử dụng, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Vàng A H khai nhận: Vào ngày 07/5/2023 Vàng A H đi làm nương thuê cho một gia đình ở bản Khảm Nàng (Nước CHDCND Lào), Hạng không quen biết nên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ là một người phụ nữ người dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1.5m, da đen, người gầy. Do H là người nghiện chất ma túy nên sau khi làm thuê xong, người phụ nữ đã đưa cho H số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) cục Heroine, H cầm số ma túy cho vào túi quần rồi tiếp tục đi làm. Đến ngày 10/5/2023, H đem theo số ma túy trên đi bộ từ bản Khảm Nàng (Lào) về nhà ở bản C, xã P, huyện M khi về đến nhà H đã chia cục ma túy ra thành nhiều phần và gói lại bằng gói nilon màu hồng và cất giấu ở đầu giường ngủ, H đã lấy ra sử dụng vài lần, phần còn lại để ở đầu giường ngủ thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 1811/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- *Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,412g (không thấy bốn mốt hai gam) loại: Heroine (Heroin).*

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhật và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đóng giáp lại, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định.

Đối với người phụ nữ người dân tộc Mông, do bị cáo khai là người không

quen biết, việc trao đổi ma túy giữa bị cáo và người phụ nữ diễn ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-ML ngày 31/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Vàng A H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vàng A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Trong luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma túy cất giấu với mục đích để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình là hộ nghèo; nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 12/5/2023 tại nhà ở của Vàng A H, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã P, huyện M và Đoàn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã kiểm tra, phát hiện, tại đầu giường mà Hạng đang nằm ngủ có 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, dạng nén, Vàng A H khai nhận là Heroine của H cất giấu để sử dụng. Bản kết luận giám định số: 1811/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: *Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,412g (không thấy bốn mốt hai gam) loại: Heroine (Heroin)*. Như vậy hành vi của bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy trên 0,1g và dưới 05g để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng để thoả mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng việc bị cáo đã bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc về hành vi phạm tội ma túy nhưng bị cáo không coi đó là cơ hội, bài học để sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội và thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải do đó cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đóng giáp lai là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Vàng A H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Vàng A H **16 (Mười sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/5/2023.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Vàng A H, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã P, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh